|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Phụ lục số:………………… |  |
| Mã khách hàng:…………………. | Mã điểm cung cấp DVVT:……………….. |

**PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ LEASEDLINE INTERNET**

1. **BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (Gọi tắt là “Bên A”)**

Tên Khách hàng/chủ Hợp đồng: Tên cơ quan/Tổ chức/Cá nhân (viết hoa):…………………….........

………………………………………………………………………………………………………...

Người đại diện(*áp dụng đối với cơ quan/tổ chức*): …………………….……………………………

Số GPKD/QĐTL :..……….………… Nơi cấp: …………….… Ngày cấp…../…./……

Địa chỉ (theo Giấy Chứng nhận ĐKDN/Quyết định thành lập/Giấy phép thành lập):

Số nhà……...Đường…………………………..Tổ……………… Phường/xã………………………. Quận/Huyện……………….… Tỉnh/TP………………………………………………………………

Điện thoại …………………………Fax…………………..Email……………………………………

Mã số thuế:

1. **BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: VIETTEL………………………………….. – CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (Gọi tắt là “Bên B”)**

Người đại diện: Theo ủy quyền doanh nghiệp.

Địa chỉ : ……………………………………………………………………………………………..

Điện thoại: 18008000 . Fax: ………….

Mã số thuế: ………………… Website: <https://solutions.viettel.vn/>

Tài khoản giao dịch*: ………………………………………………………………………………………*

1. **NỘI DUNG YÊU CẦU**

**3.1. Thông tin địa chỉ lắp đặt (bên A)**

Người liên hệ: …………………………………………………………

Số nhà: ………… Đường: ………………………………..… Tổ:……………..…........................

Phường/xã:………………..Quận/Huyện:…………………… Tỉnh/TP:……………………..........

Điện thoại: ……………………...Email:…………… ……………………………..……………….

**3.2. Thông tin đăng ký sử dụng dịch vụ**

1. **Phí lắp đặt:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Khoản mục | Đ. vị | Số lượng | Đơn giá (vnđ) | Thành tiền (vnđ) | Ghi chú |
| 1 | Phí hòa mạng | Kênh |  |  |  | Trả 01 lần |
| Tổng tiền chưa có thuế GTGT | | | | |  |  |
| Thuế GTGT (10%) | | | | |  |
| Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT) | | | | |  |
| *Bằng chữ:………………………………………………………………………………………………………../.* | | | | | | |

1. **Phí thuê kênh:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Khoản mục | Đ.vị | Số lượng (Băng thông) | Đơn giá (vnđ) | Thành tiền (vnđ) | Ghi chú |
| 1 | Băng thông LL Quốc tế | Mbps |  |  |  | Trả hàng tháng |
| 2 | Băng thông LL Trong nước | Mbps |  |  |  |
| Tổng tiền chưa có thuế GTGT | | | | |  |  |
| Thuế GTGT (10%) | | | | |  |
| Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT) | | | | |  |
| *Bằng chữ: …………………………………………………………………………………………………………./.* | | | | | | |

1. **Thiết bị**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Thiết bị | Mô tả | Đ.vị | Số lượng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |

***Lưu ý*:** *Bên B trang bị thiết bị đầu cuối cho Bên A trong quá trình sử dụng dịch vụ và sẽ thu hồi lại thiết bị khi tuyến kênh thanh lý. Những thiết bị đầu cuối này thuộc tài sản của Bên B.*

*Đối với khách hàng đăng ký > 5 thuê bao, số thuê bao chi tiết theo phụ lục đính kèm.*

**4.** **CAM KẾT KHÁC:**

*** Tham gia chương trình ưu đãi/khuyến mại (nếu có):……………………………………………***

Thời gian mua gói nhiều tháng: Gói … tháng

Chiết khấu thanh toán: ….%.

***Chúng tôi cam kết:***

1. Thanh toán cước đầy đủ, đúng theo quy định trong Hợp đồng. Bên A cam kết thanh toán cước Dịch vụ phát sinh theo quy định của Bên B trong thời hạn tối đa 20 ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng tính cước. Quá thời hạn đó, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp Dịch vụ theo quy định tại Điều khoản chung.
2. Trong trường hợp 1 trong 2 bên đơn phương chấm dứt hợp đồng sau khi đã thông báo trước 14 ngày bằng văn bản cho bên kia về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, do bên kia vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ trong hợp đồng: Bên vi phạm hợp đồng dẫn tới hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng của bên kia phải trả cho bên kia 8% tổng giá trị phần chưa thực hiện của Hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại trực tiếp, thực tế cho bên bị vi phạm.
3. Thời hạn phụ lục hợp đồng này có giá trị 01 năm kể từ ngày ký. Phụ lục này sẽ tự động được gia hạn các năm tiếp theo nếu trước 30 (ba mươi) ngày hết hạn Hai bên không có yêu cầu thay đổi hay chấm dứt hợp đồng.
4. Không được tiếp tục hưởng chương trình khuyến mại cũ; không được hoàn trả các khoản đã nộp ban đầu trong các trường hợp :

* Ngừng sử dụng, chuyển nhượng hợp đồng trong thời gian cam kết;
* Chuyển địa điểm lắp đặt dịch vụ sang vị trí mới mà tại vị trí đó Viettel không thể cung cấp dịch vụ theo yêu cầu.

1. Không sử dụng dịch vụ sai mục đích, vi phạm quy định của pháp luật trong việc sử dụng dịch vụ viễn thông (ví dụ như quấy rối, trục lợi bất chính).
2. Các cam kết khác:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tôi/chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung đã cam kết tại văn bản này

*……., ngày……….tháng………năm 20……….*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu )* |  | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu )* |
|  |  |  |